

Hà Nội - Ngàn Năm Văn Vật**Chào Mừng Thiên Niên Kỷ Mới**

Đây là lần thứ hai tôi viếng Hà Nội, kinh đô của ngàn năm văn vật. Chỉ mới một năm thôi, mà dân cư Hà Nội đông đúc hơn và không khí thì đầy ô nhiễm với khói phun từ đủ thứ loại xe tự động mà đa số là xe motorcycles. Đứng trên cầu Thê Húc sơn đỏ cạnh Hồ Gươm, tôi có thể ngửi mùi khói xe nồng nặc trong không khí.

Những ngày thăm Hà Nội, mỗi sáng sớm khi trời vẫn còn sương mù, khí trời mát mẻ dễ chịu, tôi thích vừa thả bộ quanh hồ vừa nhai xôi gấc, mùi gấc thoảng hương thơm thật ngon miệng, vừa nhìn hoạt cảnh của kinh đô khi trời vừa sáng. Dân Hà Nội có thói quen sáng sớm thường ra tập thể dục quanh hồ Hoàn

Kiểm. Đó đây vài người chạy bộ, hoặc đi bộ. Xa xa, một nhóm khoảng 20 phụ nữ trên 50 tuổi đang múa nhịp nhàng theo sự hướng dẫn của người trưởng toán. Các thanh niên thiếu nữ thì chơi đánh vũ cầu, hoặc đá gà. Quang cảnh quanh Hồ Gươm trông rất nhộn nhịp vào buổi sáng tinh sương. Nhiều đèn đủ màu giăng trên các cành liễu dọc theo bờ. Khi đi đến chiếc cầu Thê Húc dẫn ra Đền Ngọc Sơn, tôi thường dừng lại trên cầu ngắm sương mù lãng đãng trên mặt hồ, thấp thoáng vài ngọn liễu rủ xuống gần sát mặt nước. Tháp Rùa ẩn hiện xa xa trông mờ ảo, đó đây vài cái bong bóng nổi lên trên mặt hồ.

Hôm nay là ngày cuối năm, ngày cuối cùng của một thế kỷ nhiều biến động. Nhà tôi mượn một chiếc motorcycles chở tôi đi lòng vòng đường phố Hà Nội, qua khu phố cổ, qua Chùa Một Cột, đi ngang Hồ Tây, rồi đến Chùa Trấn Quốc. Cảnh vật bên ngoài lẫn bên trong chùa này rất đẹp. Ban ngày tấp nập người đến viếng chùa. Tôi thích vào trong chùa ngắm cảnh vào buổi chiều để khỏi bị chen lấn. Ngôi chùa này là cổ nhất tại Hà Nội, được xây vào thế kỷ thứ 6. Chúng tôi cũng có đi ngang qua khách sạn Hilton nguy nga tráng lệ. Khi đi ngang qua Nhà Hát Lớn, chúng tôi thấy một khán đài đang được dàn dựng để chuẩn bị cho lễ đón chào thiên niên kỷ mới.

Không những chỉ trước Nhà Hát Lớn mà cả thành phố Hà Nội đang trang hoàng, chuẩn bị đón chào năm 2000. Ngay trong Văn Miếu, còn được gọi là Quốc Tử Giám, nhiều cái trống thật to đang được sắp đặt cùng những tấm thảm đỏ được trải ra để dàn dựng sân khấu

cho đêm giao thừa. Văn Miếu được lập năm 1070 dưới triều vua Lý Thái Tổ. Nơi đây có nhiều bia đá khắc tên các vị đã đỗ tiến sĩ dưới các triều đại thời phong kiến. Nhìn tên khắc bằng chữ Hán chỉ chít trên các bia đá tôi chẳng đọc được gì, nhưng một điều tôi chắc chắn là các vị có tên trên các bia đá này là những anh tài của đất nước. Trong số họ, hẳn có rất nhiều vị đã góp phần không nhỏ trong việc bảo tồn và phát huy nền văn học của nước Việt Nam. Tôi trân trọng sờ tay lên các bia đá có phần nào phôi pha theo thời gian, nhưng tên tuổi của họ và công lao của họ mãi mãi không bao giờ phai nhạt trong sử xanh dân tộc.

Nơi đây, cũng là chỗ dạy học cho các công chúa, hoàng tử của các vương triều xa xưa nên còn được gọi là Quốc Tử Giám. Tòa nhà Quốc Tử Giám được xây tương tự như những cái lăng ở Huế, hay có lẽ các lăng ở Huế đã mô phỏng kiểu kiến trúc của Quốc Tử Giám chăng? Cảnh vật trong Văn Miếu và Quốc Tử Giám rất hữu tình, chung quanh có nhiều cây cối rậm mát, có hai hồ lớn. Trên mặt hồ có nhiều bông súng hồng đỏ đang vươn cao trên những lá xanh non trông rất thơ mộng.

Tối lại, chúng tôi đi bộ để cùng đón mừng thiên niên kỷ mới với người Hà Nội. Nhưng mới đi được một đoạn ngắn thì thấy đông đúc người tấp nập trên đường phố, các lối đi đều kẹt cứng, nên chúng tôi đành về lại khách sạn. TV trực tiếp truyền hình các tỉnh trên toàn quốc đón chào thiên niên kỷ mới. Thành phố nào cũng tưng bừng đón chào tân niên 2000 với những mục ca vũ dân tộc, tây phương, trông rất nhộn nhịp như ngày Tết ta hoặc các ngày lễ hội lớn. Vài tỉnh miền Trung có tiết mục hò đối rất dí dỏm trên sông thuyền. Nổi bật nhất trên TV đêm đó là mục "Hội Trống Thăng Long" được diễn ra tại Văn Miếu. Các

thanh niên thanh nữ trong những y phục cổ truyền đủ màu, hai tay vừa múa vừa đánh thật điều luyện lên các mặt trống, nghe thật sôi nổi hào hùng. Lòng tôi rộn ràng như nghe được tiếng trống của Quang Trung Đại Đế mùa xuân năm nào thúc quân vào giải phóng Thăng Long, diệt tan quân xâm lăng phương Bắc. Bao giờ tiếng trống tự do dân chủ sẽ vang dội trên miền đất nước thân thương này cho Rồng lại bay cao và người dân Việt lại hân hoan đón mừng xuân mới trong ấm no?

Một Thoáng Hà Nội

Hà Nội là một thành phố cổ kính với nhiều thắng cảnh tuyệt vời cùng rất nhiều di tích lịch sử. Hà Nội tuy nhỏ hơn Saigon nhưng so

về mật độ dân cư cũng rất cao vì dân miền quê đã đổ xô về Hà Nội sinh sống. Đường phố lúc nào cũng inh ỏi với tiếng kèn xe, tiếng người. Kiến trúc của Hà Nội không đồ sộ nguy nga như Saigon, nhưng Hà Nội có vẻ đẹp cổ kính đặc biệt, nét đẹp của một thiếu phụ đài các, nhất là những khu phố Tây thời xưa. Hà Nội đã ghi lại trong tôi nhiều kỷ niệm dễ thương với



những bài thơ, nhạc, ca ngợi Hà Nội. Đồng thời Hà Nội cũng để lại cho tôi không ít những hình ảnh tương phản đau buồn.

Khi đi dạo trên phố Hàng Bông của Hà Nội 36 phố phường, tôi thấy có nhiều người đàn ông ngồi chồm hổm, tay cầm một cái cưa. Ngày này qua ngày nọ, họ ngồi như vậy, nét mặt buồn thiu. Một ngày tôi dừng lại hỏi các anh làm gì với cái cưa này. Họ nói là họ cưa bất cứ gì khách cần. Thì ra họ là những handymen đang ngồi chờ khách. Có anh kể khi anh làm thợ mộc, đóng bàn ghế khoảng 2, 3 tiếng thì được trả từ 20 ngàn đến 30 ngàn. Thường thì ế ẩm không có ai thuê. Vì cuộc sống ở nhà quê

và các thành phố nhỏ quá chật vật, các anh phải lên Hà Nội kiếm sống qua ngày. Đêm đến, các anh thuê chỗ trọ trả 2000 đồng một đêm. Cảm thương số phận cho đồng bào ruột thịt, tôi biếu mỗi anh một tờ ăn tết cho vui.

Một bữa khác khi lang thang ở khu vực hồ Thiên Quang, tôi thấy một cô bé đang ngồi ăn cà rem một cách hồn nhiên trên một cái ghế cạnh bờ hồ. Bé nhỏ như một đứa bé 7, 8 tuổi, mặt mày lem luốc. Con bé nhìn tôi cười và chìa tay xin tiền. Thấy bé dễ thương và quá tội, tôi cho bé một tờ. Thường thì tôi không thích cho ai xin tiền vì một, họ là “professional beggar”, hai là tôi không muốn bị bao vây. Nhưng nhìn quanh không có nhiều người nên tôi cho bé. Khi tôi cho bé, nó la lớn và nhảy cẫng lên. Bé đi khoe với vài người xung quanh. Lát sau bé trở lại hỏi tôi:

- Cô cho con, cô có tiếc không?

Tôi hơi ngẩn ngơ vì câu hỏi của bé.

- Cô không tiếc đâu con.

- Thế cô có phải là người Tây không?

- Cô là người Việt Nam mà!

- Không phải là người Tây, sao cô giàu thế?

Khi biết bé đã 13 tuổi, tôi ngẩn người. Đã 13 tuổi mà nhỏ con như đứa bé lên 7, 8 khiến tôi đã lầm. Bé cho biết má bé chết rồi và cha nó bị mù đang ở nhà quê. Bé tên là Thùy An. Bé kể thường thì người Tây cho bé một, hai ngàn. Thùy An nói là bé sẽ đi tàu hỏa đem tiền về quê cho cha bé ngày mai. Tiếng cười của bé Thùy An thật là hồn nhiên và tôi vui mừng được gặp bé tại bờ hồ này. Tôi chỉ tiếc, phải chi... phải chi tôi có thể nuôi hết những đứa trẻ bất hạnh đáng thương này.

Bên cạnh những người lam lũ cơ cực kiếm cơm mỗi ngày thì lại có một thành phần rất trẻ và rất “à la mode”. Những quán café trên phố Hàng Hành là nơi tụ họp của rất nhiều giới trẻ. Các cô cậu Hà Nội chung diện rất hợp thời trang. Nhất là các cô gái Hà Nội thật xinh xắn trong những bộ quần áo rất “chic” trẻ trung muôn màu, đủ

kiểu, từ chiếc quần jean xanh và áo thun bó sát thân hình, những chiếc váy ngắn cùn cùng đôi boots da cao trông giống như là các “models” đang “on the runway”. Trong ánh mắt tôi có lẽ các cô gái Hà Nội là đẹp nhất. Từ khuôn mặt kiểu diêm, makeup, cho đến cách ăn mặc, phong cách hoàn toàn rất duyên dáng. Âm giọng Hà Nội nghe rất êm tai và cách nói chuyện của các cô rất lịch sự. Đúng như câu khéo ăn khéo nói như dân Bắc kỳ. Tôi chỉ không hiểu là làm sao các cô các cậu còn quá nhỏ, chắc chắn là chưa có nghề nghiệp gì mà lại có điều kiện để ăn chơi và ăn diện như vậy. Tôi xem các cô cậu này còn nhỏ lắm, tuổi chừng trên dưới 20 thôi, rất nhiều hẳn còn ở lứa tuổi “teenagers”. Phải chăng họ là các cậu ấm cô chiêu của một giai cấp quý tộc mới?

Cũng tại Hà Nội trong đêm đón chào thiên niên kỷ mới, tôi đã ăn tại một nhà hàng mà giá cả tôi cho là “outrageous”. Tuy giá cả cắt cổ như vậy mà 3 tầng lầu của nhà hàng đều chật khách, đó là nhà hàng Viễn Đông. Tôi gọi bánh nậm, gỏi, tôm và mực nướng, mỗi thứ 2 phần. Họ đem ra 2 cái bánh nậm, 2 con tôm và 2 miếng mực nhỏ xam trong cây tằm. Mỗi thứ được dọn trong một cái đĩa. Mỗi món đó giá từ 25 ngàn cho đến 30 ngàn một phần. Tôi tưởng họ đem lộn nên hỏi lại thì được cô tiếp viên cho biết là chỉ như vậy thôi. Tôi không khỏi giật mình khi thấy bàn bên cạnh order 20 cái bánh nậm, 20 cái bánh bột lọc cùng những món ăn khác. Đây không phải là

lần đầu tôi vào ăn một tiệm sang tại Hà Nội, nhưng tôi không biết làm sao với giá cả như vậy mà người dân Hà Nội địa phương lại tấp nập ra vào quán ăn này. Thì ra có một số dân Hà Nội bây giờ giàu quá sức tưởng tượng của tôi, không thua gì những câu chuyện tôi nghe kể về

các công tử Bạc Liêu ngày xưa. Những quán ăn khác dành cho du khách tuy cũng giá như vậy, mà thức ăn đầy đĩa.

Một bữa khác, nghe danh chả cá Lã Vọng



(số 14 Phố Chả Cá) nổi tiếng lâu nay vì quán ăn này có trên cả trăm năm. Ghé Hà Nội mà không bước vào đây nếm mùi chả cá Lã Vọng là giống như mình chưa hề ghé Hà Nội. Tôi liền tìm đến và đã được xem một mặt khác của Hà Nội ngày nay. Quán thật là bình dân, nhỏ và cũ. Mỗi phần là 60 ngàn chưa kể nước uống. Món chả cá được truyền tụng kia thì lại có quá nhiều dầu, khi ăn vào thì cũng chẳng có gì gọi là xuất sắc. Vậy là tấp nập người ra vào và khi rời quán, tôi thấy nhiều người đang sắp hàng dài chờ bên ngoài.

Tôi có hỏi cô tiếp viên của khách sạn thì cô nói người Hà Nội chuộng những gì “đắt”. Quán càng mắc thì càng nhiều người muốn tìm đến. Cô nói Hà Nội bây giờ nhiều người giàu lắm chị ơi, những chuyện tiêu tiền như vậy có nhằm nhò gì đâu! Có lẽ Việt kiều như tôi đối với bé Thùy An thì “sao cô giàu thế”, còn đối với giai cấp mới này tôi thật là “nhà quê”, không biết thưởng thức vì không có đủ tiền để tiêu xài như họ!

Đi Thăm Chùa Hương

Chùa Hương là một thắng cảnh được nhiều người biết đến. Nhưng tôi biết đến Chùa Hương nhờ đã đọc qua bài thơ dễ thương “Chùa Hương” của Nguyễn Nhược Pháp ghi lại một chuyện tình của cô bé mười lăm. Cho nên nhân chuyến viếng thăm quê hương miền Bắc lần này tôi muốn đi tìm lại dấu chân của cô bé ngày xưa.

Muốn vào thăm chùa Hương, chúng tôi phải đi bus đến bến Yến rồi từ đó đi dò chèo tay vào thăm chùa. Vùng Hương Sơn nằm ở phía Nam Hà Nội.



Quang cảnh Hương Sơn không tuyệt vời, hùng vĩ, mệnh mông như vịnh Hạ Long, nhưng nó để lại trong tôi cái cảm giác êm đềm thơ thới như đang ở miền đồng quê hiền hòa. Hai bên suối Yến không có bờ, hình chỉ là ruộng ngập sâu nước. Xa xa đồi núi mờ mờ trong sương. Vì chưa đến mùa cấy mạ, gieo mạ, nên hai bên suối Yến thật là trống vắng. Sau khi ghé ngang đền Trình, dò lại tiếp tục đi. Nhìn thuyền nhẹ trôi trên nước tôi chợt nhớ đến cô bé của Nguyễn Nhược Pháp ngày nào cũng ngồi trên thuyền xuôi theo suối Yến này rồi do duyên cơ run rủi đã gặp được một văn nhân:

“Thuyền mấp mênh bên bờ

Em nhìn sông nước chảy

Đưa cánh bướm lơ nhơ...”

(thơ Nguyễn Nhược Pháp)

Ngày nay tôi cũng nhìn sông nước chảy, nhưng chẳng có cánh bướm nào lơ nhơ! Hai bên thuyền, lục bình nổi lênh bênh trên mặt nước trông rất dơ. Nhìn xuống đáy suối có nhiều loại rong như tóc tiên mọc chi chít.

“Mơ xa lại nghĩ gần

Đời mấy kẻ tri âm?...”

(thơ Nguyễn Nhược Pháp)

Thuyền nan đã đến bến Trờ sau khi ngồi thuyền nhỏ này khoảng 1 tiếng rưỡi đồng hồ. Rời thuyền, hướng dẫn viên đưa chúng tôi thẳng vào xem chùa Trong trước. Quảng đường đá này quanh co khúc khuỷu, gập ghềnh khó đi, lên dốc xuống dốc, và những bậc thêm lồi lõm hơi cao, đúng là “đường mây đá cheo veo”. Phong cảnh hai bên đường vào chùa Trong rất hữu tình, nhưng vì leo núi quá mệt nên tôi chẳng còn tâm trí đâu để thưởng ngoạn. Khác với cô bé của Nguyễn Nhược Pháp:

Tôi ư? Tôi chỉ cầu

Cho đường mau thu ngắn

Cho đôi chân bớt đau.

Còn chàng của tôi cũng không như chàng của cô bé “em đi, chàng theo sau” hoặc “săn sóc chàng đi theo”, trái lại chàng của tôi thì:

Chàng đi, tôi theo sau

Chàng lại đi quá mau

Tôi một mình trèo dốc

Mỏi như đôi chân đau

Vì chưa đến ngày lễ hội nên cảnh vật thật vắng vẻ, cũng chẳng thấy một “bông hoa đỏ,

tím, vàng leo” nào cả. Tôi thật là thất vọng vì đã từng xem qua video Chùa Hương với cảnh đẹp, người người đông đúc nhộn nhịp thật vui.

Cuối cùng rồi chúng tôi cũng đến chùa Trong, còn được gọi là động Hương Tích. Muốn vào động, du khách phải xuống một cái dốc đá lát thành những bậc thềm, tất cả là 120 bậc. Một màn hương khói tỏa ra, trông thật âm u cùng những ngọn nến lung linh, màu nhang đỏ cháy trên những bàn thờ đá tạo cho hang động thêm tĩnh mịch. Phía trên trần động, những mảng thạch nhũ long lanh đủ màu sắc, đúng là:

*“Động thăm bóng xanh ngời
Gấm thêu trần thạch nhũ
Ngọc nhuộm hương trầm rơi...”*

Có một hòn thạch nhũ to lớn ngay giữa động, gần lối ra vào, gọi là “Đụn Gạo”. Trong động còn có bia đá khắc bài thơ chữ Nho. Đi vòng thăm động một hồi, không khí thanh tịnh trong động cho tôi tìm lại được chút sinh lực vừa tiêu pha trên con đường leo dốc. Sau đó, hướng dẫn viên đưa cả đoàn đến các quán ăn gần chân núi để ăn trưa.

Trong quán, tôi thấy một đứa bé trai áo quần lam lũ mặt mày buồn thiu ra thu dọn chén đĩa sau khi khách ăn xong. Thấy bé tội quá, một lát sau, tôi tìm riêng bé cho bé một tờ. Bé nhìn tôi dăm dăm không nói gì. Người hướng dẫn viên cho biết những đứa bé này đáng thương lắm vì không được đi học mà phải lo tìm miếng cơm mỗi ngày bằng nghề dọn bàn. Bé “shock” không nói được vì có lẽ đây là lần đầu tiên bé được một thực khách cho “tip”. Thường thì không ai để ý đến nó. Nước mắt tôi chỉ muốn tuôn trào, nhưng tôi không muốn bé tủi thân nên tôi bỏ đi thật nhanh lên những bậc thềm dẫn lên một ngôi chùa gần đó.

Thì ra khu quán ăn sát cận chùa Ngoài mà chúng tôi không hề biết và tình cờ tôi đã tìm đến chùa Ngoài trước khi hướng dẫn viên hướng dẫn chúng tôi đi thăm chùa. Từ chùa Ngoài đến chùa Trong (động Hương Tích) chỉ cách nhau khoảng 1.5 miles, nhưng vì đường núi gập ghềnh khúc khuỷu khó đi nên thấy hơi xa. Chùa Ngoài còn có tên là chùa Thiên Trù (Bếp Trời) và tên Nôm là chùa Trò. Kiến

trúc của ngôi chùa thuần túy Á đông với ba tầng mái ngói cong chạm trổ tinh vi đã nói lên tài thủ công nghệ khéo léo của người xưa. Trong chùa, các hình tượng những con sư tử đá, những con thú, và cái lư đồng khổng lồ được chưng bày thật đẹp mắt. Nhiều loại cây lá xum xuê được trồng và cắt xén rất tỉ mỉ. Một vài khu vực đang được xây cất và tu bổ thêm. Nhìn các chị lao công phải gánh gạch thật vất vả lên những bậc thềm cao, lòng tôi thấy nao nao thương xót.



Vì không phải là ngày lễ hội nên trên điện thờ bên trong chùa không thấy “trầm hương khói tỏa mờ” và cũng chẳng có “lớp sóng người lơ lơ” như ngày nào mà chỉ có độ hai ba du khách đang đốt nhang khấn vái hoặc đứng chiêm ngưỡng vẻ u tịch của điện thờ.

Xế chiều, chúng tôi đi bộ một quãng rất gần là tới lại bến Trờ. Lần này, khi về chung đồ với chị bán nhang lễ, người mà bám riết tôi mời mua nhang từ bến Yến, khi leo dốc vào thăm chùa Trong và suốt cuộc hành trình này. Trước đó, vì quá mệt lại bị làm phiền tôi đã thắng thùng từ chối. Giờ nhìn nét mặt buồn thiu của chị vì ít du khách nên chắc hẳn bán được bao nhiêu, tôi bỗng thấy hối hận và thương cho cuộc sống vất vả của người thiếu phụ nên nhét vào tay chị 2 tờ làm mặt chị tươi vui hẳn lên.

Tối ấy trong khách sạn tình cờ xem TV thấy có đề cập đến vấn đề tư nhân tự bỏ tiền ra xây cất thêm chùa và các miếu thờ bất hợp pháp trong khu vực Chùa Hương để trục lợi du khách. Thì ra thần thánh và lòng tín ngưỡng cũng bị các tay con buôn lợi dụng và khai thác.

Viếng Thành Cổ Loa

Chúng tôi lái motorcycles đi thăm Cổ Loa, kinh đô đầu tiên của Việt Nam. Cổ Loa cách Hà Nội khoảng 18 cây số về phía Bắc và đi khoảng 35 phút là đến. Cổ Loa, một thắng tích, cũng là nơi chứng kiến thiên tình sử My Châu và Trọng Thủy mà tôi thuộc lòng khi còn nhỏ. Chuyện tình bi thương đưa đến cái chết của đôi tình nhân cho vẹn lời thề thủy chung và đền tội với non sông.

Tôi rất vui sướng được đặt chân đến Thành Cổ Loa. Khu vực tuy trông rất nghèo nàn nhưng một số di tích lịch sử quý giá của thời Việt Nam mới dựng nước hãy còn nguyên. Có tượng vua An Dương Vương cầm cái nỏ thần nhả bắn. Tôi thật thích thú khi tận mắt nhìn thấy nỏ thần Kim Quy được trưng trong đền thờ vua An Dương Vương. Không biết có phải là cái nỏ thần nguyên thủy ngày xưa chăng? Cái nỏ thần mà nhà thơ Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu đã ghi là:

*"Lấy thân chàng đổi móng
Lông ngỗng thiếp đưa đường"*

Vì bị An Dương Vương đánh bại nhiều lần, Triệu Đà bèn sai con là Trọng Thủy giả vờ kết hôn với công chúa My Châu để đánh cắp nỏ thần của Vua An Dương Vương. Không ngờ chàng gián điệp đất Bắc đã bị vẻ yêu kiều của công chúa phương Nam chinh phục trọn vẹn nên giữa tình riêng và nợ nước, chàng không biết phải bỏ bên nào. Cuối cùng, chàng đành phải thi hành bốn phận đối với non sông, rồi trở lại tạ tội cùng nàng bằng cách quỳ sinh theo nàng cho trọn tình. Ôi mối tình đẹp làm sao!

Đứng trước đền thờ công chúa My Châu, tôi nghe như hồn muôn năm cũ còn phảng phất đâu đây. Bên ngoài đền thờ, có một cái hồ to hình tròn thật đẹp mắt được gọi là Giếng Ngọc. Có phải chăng đền thờ là nơi nàng công chúa đáng thương kia đã bị vua cha chém chết vì vô tình mang tội phản quốc.

*"Chân nàng hoa lá nhuộm màu sương
Vùng trăng lạnh lẽo chim kêu buồn
Thân nàng tóc rũ vờn man mác
Thiêm thiếp em chờ ai bên đường"*
(thơ Nguyễn Nhược Pháp)

Và Giếng Ngọc kia có phải là nơi chàng gián điệp đa tình đã theo dấu lông ngỗng nàng rắc mà tìm được nàng rồi gieo mình xuống giếng để tìm gặp người tình yêu dấu bên kia thế giới?

*"Đêm khuya, gió lốc, mây đen vần
Cỏ lướt gieo mình vực giếng thâm
Trọng Thủy nằm trên làn nước sủi
Tiếng mõ cầm canh xa âm thầm"*
(thơ Nguyễn Nhược Pháp)

Lòng tôi buồn vơi vợi trước di tích ngàn xưa và mối tình bi thiết, tôi lại càng buồn hơn khi biết được cây đa nghìn tuổi, tỏa lá trùm che ngôi đền My Châu đã chết cách đây vài tháng. Cây đa này được trồng từ đời Ngô Quyền, năm 938. Cây đa được trồng từ thời nước Nam được độc lập, nay buồn cho sự lầm than của đa số dân Việt mà chết đi chẳng?

NHỚ MẸ

Thơ

Lê Công Minh

*Con giờ tóc đã trắng phau
Còn mang nặng một nỗi đau trong đời
Hắn là mẹ đã về trời
Mà như bóng mẹ đứng ngồi đâu đây*

*Con từ biết chấp cánh bay
Thênh thang trời rộng, áng mây giang hồ
Mãi vui quên cả đường về
Mãi bon chen, mãi đam mê cuộc đời
Tháng năm mòn gót quê người
Quê nhà: Ga xếp ngừng rồi lại đi
Mẹ chịu con chẳng tỏ bày
Mà trong mắt mẹ đã đầy nhớ thương
Tuổi già như khói như sương
Con vô tâm đến đoạn trường mẹ ơi!*

*Ước gì còn mẹ trên đời
Để con chuộc lại một thời vô tâm
Không còn là nỗi ăn năn
Mà đau đến cả trăm năm làm người.*